

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 62/2020/HS-PT
Ngày: 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu

Bà Lê Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Khúc Tân Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Lang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 196/2019/TLPT-HS, ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Dương Thanh H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Thanh H, sinh năm 1988 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Ấp H1, xã H2, huyện H3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương M, sinh năm 1956 và bà Lê Thị L, sinh năm 1965; có vợ tên Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1993 và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

2. Phan Đình Anh T, sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: T1, xã T2, huyện H3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn G, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Tại bản án số: 117/2015/HSPT ngày 12/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phan Đình Anh T: Ông Nguyễn Xuân V – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH một thành viên Minh Sang. (có mặt)

3. Võ Thành L, sinh năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp L1, xã L2, huyện H3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ văn H, sinh năm 1962 và bà Lê Thị P, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Bị hại: Anh Nguyễn Thanh Long V, sinh năm 1988; Trú tại: Ấp H1, xã H2, huyện H3, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/3/2019, bị cáo Dương Thanh H đến nhà bị cáo Phan Đình Anh T để uống bia cùng với bị cáo T, bị cáo Võ Thành L và anh Nguyễn Văn Bền. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo H điều khiển xe mô tô về nhà, đến khu vực Kênh TN-17 thuộc ấp H1, xã H2, huyện H3, tỉnh Tây Ninh, bị cáo H nhìn thấy anh Nguyễn Thanh Long V, anh Nguyễn Thanh Phong và anh Nguyễn Tấn Thành đang câu cá. Khi chạy xe ngang qua, bị cáo H nhìn anh V. Thấy vậy, anh V hỏi “nhìn cái gì, thích đánh nhau không”. Bị cáo H không nói gì, vẫn điều khiển xe chạy đi. Khi gần đến đường 781, do đã sử dụng bia, bức tức việc anh V khiêu khích, đồng thời nghi ngờ anh V bỏ mắm tôm vào nước sinh hoạt của gia đình và giết chết gà của mình vào ngày 22/3/2019 nên bị cáo H gọi điện thoại cho bị cáo T đến để nói chuyện với anh V. Do trước đó đã biết bị cáo H và anh V có mâu thuẫn nên bị cáo T đồng ý đi. Khi thấy bị cáo T điều khiển xe mô tô đi thì bị cáo L và anh Bền nghĩ bị cáo T đi uống bia tiếp nên bị cáo L cũng điều khiển xe mô tô chở anh Bền chạy theo sau. Khoảng 16 giờ 30 phút, khi nhóm của bị cáo T đến, bị cáo H tiến đến nơi anh V đang ngồi câu cá hỏi anh V “sao mà tối ngày kiếm chuyện với tao hoài vậy”. Anh V trả lời “tao thích, rồi sao”. Lúc này, bị cáo H xông vào dùng chân phải đá vào mắt cá chân phải của anh V. Anh V đứng dậy xông vào đánh nhau với bị cáo H. Anh Phong thấy vậy đến can ngăn thì bị bị cáo T xông đến dùng tay xô ngã xuống kênh. Sau đó, bị cáo T đi lại бага xe mô tô của mình lấy 01 cây mã tấu cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại và 01 dao Thái Lan cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại cầm trên tay. Bị cáo L cầm nón bảo hiểm xông vào, đứng đối diện đánh vào đầu anh V. Bị cáo T cầm dao Thái Lan trên tay phải, mũi dao hướng lên, chém từ trên xuống người của anh V, anh V đưa tay phải lên đỡ nên bị trúng vào ngón áp bàn

tay phải, chảy máu. Tiếp đó, bị cáo T cầm mã tấu trên tay trái, chém ngang vào vùng sau cẳng chân phải của anh V 01 cái gây thương tích, chảy máu. Thấy anh V quy xuống, bị cáo H chạy lại xe mô tô lấy 01 cây kéo, loại kéo làm cá màu đen giấu dưới cốp xe, bị cáo H đứng đối diện hơi lệch bên trái anh V cầm kéo trên tay phải, mũi kéo hướng xuống dưới, đâm vào vùng đùi phải của anh V 02 cái. Riêng anh Bền không tham gia đánh anh V và có can ngăn các bị cáo H, T, L. Sau đó, bị cáo L điều khiển xe mô tô chở anh Bền, các bị cáo H và T mỗi người điều khiển 01 xe mô tô bỏ đi. Anh V được anh Phong và anh Thành chở đi cấp cứu.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H3 đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, truy tìm vật chứng là hung khí gây án nhưng không thu giữ được.

Ngày 29/3/2019, anh V làm đơn gửi Công an huyện H3, yêu cầu xử lý hình sự về hành vi “Cố ý gây thương tích” đối với các bị cáo H, T và L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 95/2019/TgT ngày 15/5/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh Long V do thương tích gây nên hiện tại là 09%.

- Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo Dương Thanh H đã bồi thường số tiền 9.000.000 đồng. Anh V yêu cầu các bị cáo H, T, L liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 57.351.000 đồng, khấu trừ số tiền đã nhận của bị cáo H.

Quá trình điều tra, bị cáo Dương Thanh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, bị cáo H khai dùng hung khí gây án là cây dao sắt thịt có cán bằng gỗ màu vàng, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm, bị cáo T đã ném cán dao sắt thịt của bị cáo H xuống kênh, không phải cây kéo như bị hại V trình bày. Riêng bị cáo T khai nhận không đem theo mã tấu, có đem theo dao Thái Lan nhưng không có chém anh V, khi đang cầm dao thì bị người khác giật mất. Bị cáo L khai nhận có cầm nón bảo hiểm nhưng không có đánh anh V.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Dương Thanh H, Phan Đình Anh T, Võ Thành L (Nghĩa) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Thanh H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Đình Anh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thành L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo H phải bồi thường cho bị hại 19.117.000 đồng, ghi nhận bị cáo đã bồi thường 9.000.000 đồng, còn phải bồi thường 10.117.000 đồng; bị cáo T phải bồi thường 19.117.000 đồng, ghi nhận bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng, còn phải bồi thường 14.117.000 đồng; bị cáo L phải bồi thường 19.117.000 đồng.

Bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, bị cáo H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, phạt cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

Ngày 03 tháng 12 năm 2019, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, phạt cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo H cho rằng phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, xin được giảm án và xin được hưởng án treo.

Bị cáo T: cho rằng hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ bệnh và nuôi người anh ruột bệnh tật xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo L: Có tham gia nghĩa vụ quân sự, xuất ngũ ngày 02/8/2013, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện viện kiểm sát tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Phan Đình Anh T: Bị cáo T tham gia với trò là đồng phạm, trong suốt quá trình điều tra bị cáo T xác định là không có dùng mã tấu và hồ sơ không có căn cứ xác định T có sử dụng mã tấu, về thương tích trên cơ thể bị hại có 6 vết thương, trong đó có 2 vết thương do mổ, còn lại 04 vết thương xảy ra trong vụ án này phù hợp với lời khai của bị cáo H tại BL115: H khai đâm 04 nhát phù hợp với kết luận giám định về tỷ lệ thương tích.

Sau khi gây án, bị cáo T đã bồi thường 5.000.000 đồng, tại cấp phúc thẩm tiếp tục nộp số tiền 14.117.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự là bồi thường xong theo bản án sơ thẩm đã tuyên; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có phần lỗi trong vụ án này, khiêu khích bị cáo H thể hiện rõ tại BL151, có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc áp dụng Nghị quyết 02 ngày 15/5/2018 cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Mặc dù, nhân thân bị cáo đã bị kết án, bị cáo đã chấp hành xong đến nay đã xóa án tích.

Ngoài ra, về tố tụng: Biên bản xác minh có vào ngày 23/3/2019 nhưng cơ quan điều tra ban hành văn bản tin báo tội phạm ngày 26/3/2019 là chưa hợp lý về mặt thời gian chưa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường. Biên bản lấy lời khai của Nguyễn Tấn Thành (BL 141) có gạch bỏ nhưng không thể hiện việc ký tên tại nơi gạch bỏ, vì Thành thay đổi lời khai là bị cáo T có cầm mã tấu, bút lệt này không khách quan; Biên bản đối chất (BL153) không có chữ ký của bị cáo T.

Các bị cáo H và L không tranh luận. Bị cáo T xác định bị cáo không có sử dụng mã tấu, kết luận điều tra, cáo trạng và bản án sơ thẩm nêu bị cáo không đồng tình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/11/2019 và 29/11/2019 bị cáo H và L kháng cáo, ngày 03/12/2019 bị cáo T kháng cáo, xét đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với những sai sót về thời gian, không ký tên vào nơi gạch bỏ, không ký tên biên bản đối chất (BL153)... như luật sư trình bày là những thiếu sót không ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc giải quyết vụ án.

[2] Bị hại Nguyễn Thanh Long V xác định bị cáo T đã sử dụng mã tấu chém, bị cáo H dùng kéo (loại kéo làm cá màu đen) đâm bị hại và xác định giữa bị hại và bị cáo H không có mâu thuẫn gì với nhau. Đối với lời trình bày trên của bị hại, Hội đồng xét xử, thấy rằng:

[2.1] Về mâu thuẫn với bị cáo H: Theo Biên bản xác minh ngày 17-4-2019 tại Công an xã H2 huyện H3, tỉnh Tây Ninh (BL 151) thể hiện như sau: “*Quá trình sống tại địa phương anh V thường xuyên có hành vi gây ảnh hưởng an ninh trật tự tại địa phương và xảy ra mâu thuẫn với anh Dương Thanh H... đã nhiều lần anh H trình báo Công an xã H2 về việc anh V phá hoại tài sản... Công an xã H2 đã nhiều lần mời anh V làm việc nhưng anh V không chấp hành*”. Tại Công văn số 13/UBND ngày 25-4-2020 của Công an xã H2, huyện H3, tỉnh Tây Ninh, trả lời Tòa án tỉnh Tây Ninh: “*Ông V là đối tượng trong diện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy.... công an xã đã nhiều lần gửi giấy mời nhưng ông V không chấp hành.... ông V có hành vi thường xuyên ném đá vào*

nhà ông H. Công an xã đã tiến hành gửi giấy mời nhiều lần nhưng ông V không chấp hành”.

Như vậy, có căn cứ xác định bị hại V và bị cáo H có mâu thuẫn với nhau về cách xử sự trong cuộc sống hàng ngày, bị hại thường xuyên khiêu khích, có hành vi dùng đá ném vào nhà và phá hoại tài sản của bị cáo H.

[2.2] Về hung khí gây án: Bị cáo H xác định dùng dao (loại dao xắt thịt) gây thương tích. Bị hại V xác định H dùng kéo dâm, còn T dùng mã tấu chém. Xét thấy;

Tại Biên bản truy tìm vật chứng ngày 10-4-2019 (bút lục 94) thể hiện: không tìm thấy vật chứng; lời khai của các bị cáo, bị hại và người làm chứng không thống nhất với nhau về hung khí gây án.

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y về thương tích số 95/2019/TgT ngày 15-5-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, thể hiện:

Vết sẹo mặt ngoài trên đùi phải (15x0,3 cm) bờ sắc gọn, phù hợp do vật sắc gây ra; 01 vết sẹo mặt trước $\frac{1}{2}$ đùi phải (13,5x0,3 cm) bờ sắc gọn, phù hợp do vật sắc gây ra; 01 vết sẹo mặt sau $\frac{1}{3}$ giữa cẳng chân phải, bờ sắc gọn, phù hợp do vật sắc gây ra; Đối với, vết sẹo mặt sau đốt gần ngón IV bàn tay phải. Không có cơ sở y học trả lời thương tích do vật gì gây ra.

Như vậy, trên cơ thể của bị hại V có 06 vết sẹo, trong đó có 02 vết sẹo do dẫn lưu điều trị vết thương để lại; 01 vết thương ở ngón IV bàn tay phải, không xác định được do vật gì gây ra; 03 vết thương còn lại do vật sắc gây ra. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm xác định vật sắc gây ra thương tích cho bị hại là hung khí nguy hiểm và với tỉ lệ thương tật 09%, trên cơ sở bị hại V có đơn yêu cầu xử lý hình sự. Cấp sơ thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự để xét xử vụ án này là có căn cứ.

[3] Căn cứ khoản 3 Điều 62; khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vụ án này thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại, bị hại phải trình bày lời buộc tội đối với bị cáo, tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm thì ngoài lời trình bày của bị hại ra, không có tài liệu, chứng cứ khác xác định chính xác, cụ thể về kích thước, chủng loại hung khí gây thương tích cho bị hại. Bị cáo H thừa nhận dùng dao gây thương tích cho bị hại là phù hợp với vật sắc theo kết luận giám định.

[4] Để kiểm tra, xác minh tài liệu, chứng cứ, tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án, có thể thực nghiệm điều tra bằng cách dựng lại hiện trường theo Điều 204 của Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng cấp sơ thẩm không thực hiện là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[5] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm bị hại V đã được thông báo về kết luận giám định, được nhận kết luận điều tra, cáo trạng và bản án sơ thẩm nhưng không có khiếu nại về nội dung vụ án.

[6] Căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo, thể hiện: Xuất phát từ việc nghi ngờ bị hại V đã giết chết gà, bỏ mắm tôm vào nước sinh hoạt của gia đình bị cáo H và còn có lời lẽ thách thức đánh nhau, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23-3-2019 các bị cáo Dương Thanh H, Phan Đình Anh T, Võ Thành L có hành vi dùng dao, tay chân, nón bảo hiểm đánh bị hại Nguyễn Thanh Long V, gây hậu quả làm bị hại V bị thương tích vùng đùi, mông ... Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 95/2019/TgT ngày 15/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh Long V là 09%, tất cả các bị cáo đều chịu chung hậu quả. Do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[7] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao, nón bảo hiểm đánh người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích, động cơ cá nhân bênh vực bị cáo H, bất chấp hậu quả. Cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[8] Xét về nguyên nhân xảy ra vụ án, thấy rằng: Xuất phát từ việc bị hại V có những lời nói khiêu khích, thách thức đối với bị cáo H, trước đó có hành vi ném đá, phá hoại tài sản của bị cáo H làm bị cáo H bị ức chế tâm lý và kích động tinh thần khi thực hiện tội phạm, trong vụ án này có phần lỗi của bị hại. Cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót.

[9] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Dương Thanh H: Nhà bị cáo ở liền kề với bị hại V, bị cáo là người trực tiếp mâu thuẫn với bị hại, tại thời điểm xảy ra vụ án và trước đó, đã có mâu thuẫn, để giải quyết bị cáo đã điện thoại yêu cầu bị cáo T đến để cùng đánh V, bị cáo là người tấn công bị hại trước, phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Sau khi gây án đã bồi thường 9.000.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm, nộp tiếp 10.117.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H3, đã bồi thường xong số tiền phải bồi thường theo Bản án sơ thẩm, thể hiện tính ăn năn, hối cải, tích cực khắc phục hậu quả, là tình tiết mới, có căn cứ chấp nhận 01 phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo không đủ điều kiện để áp dụng chế định án treo.

Đối với bị cáo T: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định ngày xảy ra vụ án (23-3-2019), trong lúc ẩu đả với nhau, bị cáo không sử dụng mã tấu, lời trình bày của bị cáo và Luật sư về vấn đề này là có căn cứ. Khi tham gia đánh nhau, bị cáo là người giúp sức, bênh vực bị cáo H. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tiếp tục nộp số tiền 14.117.000 đồng, khắc phục xong phần bồi thường của bị cáo theo bản án sơ thẩm là tình tiết mới, thể hiện tính ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả. Nhân thân bị cáo vào năm 2015 bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” đã chấp hành án xong bản án từ năm 2016 đến nay là 04 năm đã được xóa án tích, không xem

là tiền án, trong thời gian 04 năm qua bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của địa phương, có xác nhận của địa phương ngày 07-2-2020.

Đối với bị cáo Võ Thành L: Tham gia dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu bị hại V, bản thân bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự năm 2013, quá trình sống tại địa phương tốt. Tại cấp phúc thẩm, nộp 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả là tình tiết mới. Xét thấy 02 bị cáo T và L đủ điều kiện áp dụng Điều 2 Nghị quyết 02/2018 ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng chế định án treo. Có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và L.

[10] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Dương Thanh H về phần hình phạt;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Đình Anh T, bị cáo Võ Thành L;

Sửa bản án sơ thẩm.

2/. Tuyên bố các bị cáo Dương Thanh H, Phan Đình Anh T, Võ Thành L (Nghĩa) phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Dương Thanh H** 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Phan Đình Anh T** 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (15-5-2020).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Võ Thành L (Nghĩa)** 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (15-5-2020).

3/. Giao 02 bị cáo T và L cho Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện H3, tỉnh Tây Ninh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong thời gian giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T, bị cáo L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4/. Trường hợp bị cáo T, bị cáo L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

5/. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh Long V số tiền 57.351.000 đồng. Trong đó, các bị cáo H, T, L mỗi người phải bồi thường 19.117.000 đồng. Ghi nhận bị cáo H đã bồi thường 9.000.000 đồng và đã nộp 10.117.000 đồng theo Biên lai thu số 0005092 ngày 04-2-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh (đã bồi thường xong). Bị cáo T đã bồi thường 5.000.000 đồng và đã nộp 14.117.000 đồng theo Biên lai thu số 0000072 ngày 28-4-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh (đã bồi thường xong); bị cáo L đã nộp 5.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0000075 ngày 13-5-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, còn phải bồi thường 14.117.000 đồng.

6/. Án phí: Các bị cáo H, T, L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- Giám đốc kiểm tra (Vụ 1);
- VKSND tỉnh TN;
- CQHSNVCS CA cấp huyện;
- TAND cấp huyện;
- Chi cục T.H.A DS cấp huyện;
- VKSND cấp huyện;
- Bị cáo;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Thanh Giang